

Số:288/QĐ-MNCT

Cô Tô, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố niêm yết công khai Thông tin chung về cơ sở giáo dục; Thu, chi tài chính; Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục mầm non; Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON CÔ TÔ

Căn cứ luật Giáo dục năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 05 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về công khai các hoạt động các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ vào điều kiện và tình hình thực tế của nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố niêm yết công khai Thông tin chung về cơ sở giáo dục; Thu, chi tài chính; Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục mầm non; Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non tháng 12 năm 2025 của trường Mầm non Cô Tô tại bảng công khai, văn phòng nhà trường và trang Website nhà trường.

(Chi tiết theo các phụ lục đính kèm)

Điều 2. Thời gian niêm yết công khai trên bản tin 90 ngày kể từ ngày 31/12/2025 đến 31/3/2026, Thời gian công khai trên Website theo quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên trường Mầm non Cô Tô căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Phòng VH - XH (b/c);
- Như điều 3 (t/h));
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hương



THÔNG TIN CHUNG VỀ TRƯỜNG MẦM NON CÔ TÔ

(Thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Cô Tô

2. Địa chỉ trụ sở chính: Khu 3, đặc khu Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 02033889506

Địa chỉ thư điện tử (Email): mamnoncoto@coto.edu.vn

Cổng thông tin điện tử (Webstie): mamnoncoto.edu.vn

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Trường mầm non công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

4.1. Sứ mạng

Tạo dựng một “ngôi trường hạnh phúc” - nơi mỗi trẻ đến lớp đều được yêu thương, tôn trọng và phát huy khả năng riêng.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, xanh, sạch, đẹp, chan hòa tình yêu thương và gắn kết với thiên nhiên biển đảo.

Giúp trẻ phát triển hài hòa về “thể chất - trí tuệ - tình cảm - thẩm mỹ, hình thành những phẩm chất đạo đức tốt đẹp và kỹ năng sống cần thiết.

Khơi dậy ở trẻ niềm vui học tập, khả năng sáng tạo, lòng tự tin và tinh thần đoàn kết.

Đồng hành cùng phụ huynh trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; chung tay vì một thế hệ tương lai khỏe mạnh, hạnh phúc và nhân văn.

4.2. Tầm nhìn

Trường trở thành một nhân tố tích cực trong hệ thống giáo dục Việt Nam. Một ngôi trường tràn đầy hạnh phúc, thân thiện, uy tín và chất lượng. Là nơi phụ huynh tuyệt đối tin tưởng, đặt trọn niềm tin gửi gắm con em mình. Một chiếc nôi rèn luyện để giáo viên và trẻ luôn có khát vọng vươn lên, ổn định về chất lượng.

4.3. Mục tiêu

Giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ; hình thành

những yếu tố đầu tiên của nhân cách, những năng lực, phẩm chất cần thiết làm nền tảng chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết mạnh dạn, hồn nhiên, tự tin, hạnh phúc, sáng tạo, hợp tác làm việc nhóm, có lòng yêu thương, biết ơn, biết phân loại rác và bảo vệ môi trường, có ý thức trong việc phòng bệnh phù hợp với lứa tuổi, hình thành dần cho trẻ ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

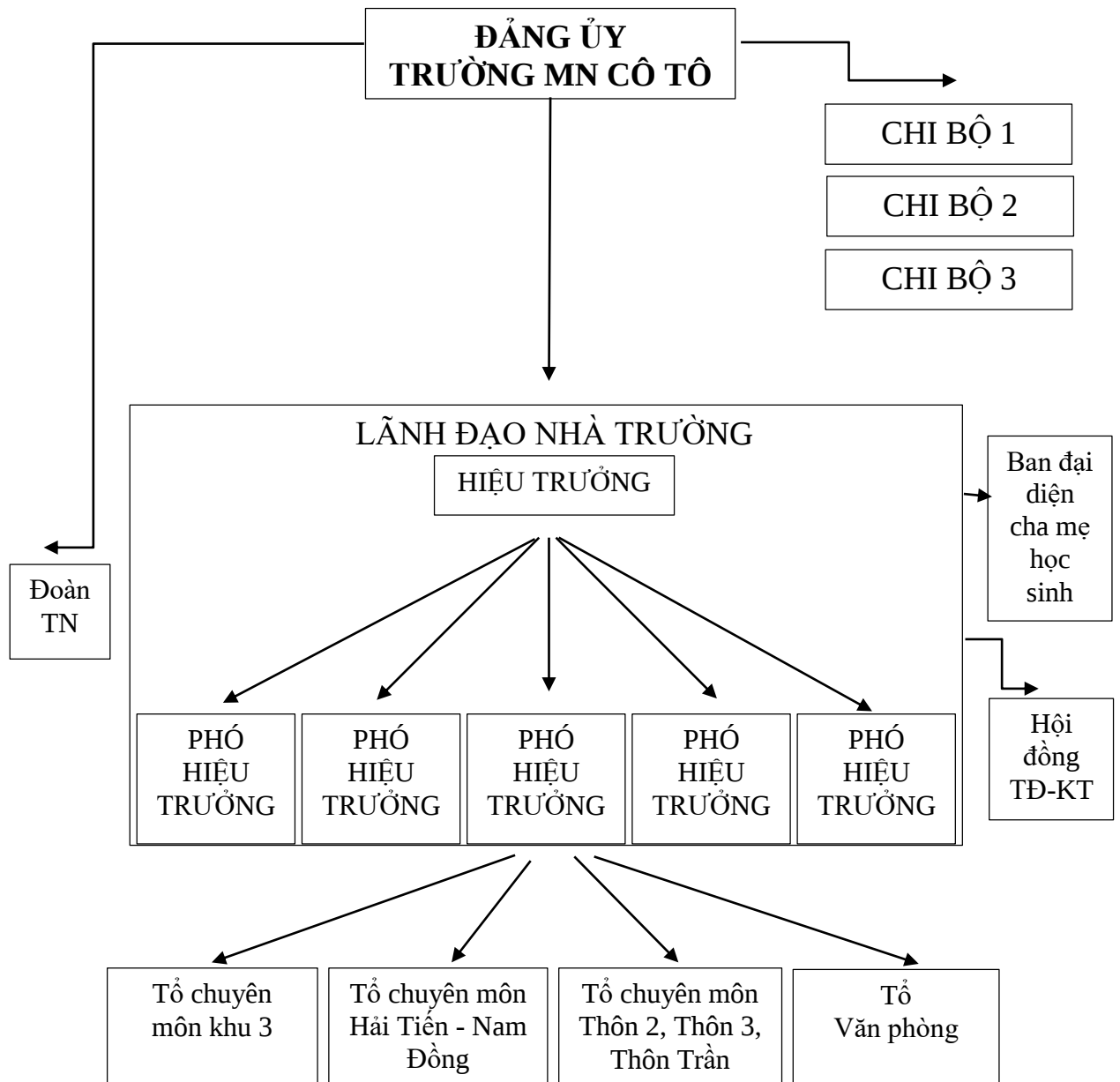
Trường Mầm non Cô Tô hiện nay được thành lập trên cơ sở sáp nhập ba trường: Trường Mầm non Cô Tô, trường Mầm non Đồng Tiến và trường Mầm non Thanh Lân, theo Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của Ủy ban nhân dân đặc khu Cô Tô về việc sáp nhập trường Mầm non Cô Tô, trường Mầm non Thanh Lân, trường Mầm non Đồng Tiến thành trường Mầm non Cô Tô. Việc sáp nhập nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn lực, đồng thời bảo đảm quyền lợi học tập của trẻ em trên toàn địa bàn đặc khu.

Trường có 6 điểm trường đều nằm ở trung tâm của các thôn, khu, đáp ứng nhu cầu học tập của trẻ ở cả khu vực trung tâm và vùng đảo xa. Sau khi sáp nhập, nhà trường được kế thừa toàn bộ cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, truyền thống và thành tích của ba đơn vị trước đây.

Trải qua gần 30 năm xây dựng, phát triển và nay là giai đoạn mới sau sáp nhập, tập thể Trường Mầm non Cô Tô luôn phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo, tận tâm với nghề; không ngừng đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhiều cán bộ, giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua, Giáo viên dạy giỏi các cấp; tập thể nhà trường nhiều năm liên đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc, được UBND tỉnh Quảng Ninh tặng Cờ thi đua cho đơn vị dẫn đầu khối mầm non.

Bước sang chặng đường mới, Trường Mầm non Cô Tô tiếp tục khẳng định vị thế là đơn vị mầm non tiêu biểu của đặc khu, nỗ lực xây dựng môi trường giáo dục “an toàn - thân thiện - chất lượng”, góp phần vào sự nghiệp giáo dục và phát triển bền vững của đặc khu Cô Tô.

Sơ đồ tổ chức bộ máy trường Mầm non Cô Tô



6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: Nguyễn Thị Hương

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Khu 3, đặc khu Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh.

Số điện thoại: 02033889506

Địa chỉ thư điện tử (Email): mamnoncoto@coto.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

7.1. Quyết định thành lập trường

Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của Ủy ban nhân dân đặc

khu Cô Tô về việc sáp nhập trường Mầm non Cô Tô, trường Mầm non Thanh Lân, trường Mầm non Đồng Tiến thành trường Mầm non Cô Tô.

7.2. Quyết định công nhận hội đồng trường: Không có.

7.3. Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng; Phó hiệu trưởng

+ Bà Nguyễn Thị Hương - Hiệu trưởng: Được bổ nhiệm theo Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND đặc khu Cô Tô về việc điều động và bổ nhiệm có thời hạn bà Nguyễn Thị Hương giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Mầm non Cô Tô.

+ Bà Đinh Thị Hạnh - Phó hiệu trưởng: Được bổ nhiệm theo Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND đặc khu Cô Tô về việc điều động và bổ nhiệm có thời hạn bà Đinh Thị Hạnh giữ chức vụ Phó hiệu trưởng Trường Mầm non Cô Tô.

+ Bà Nguyễn Thị Mai - Phó hiệu trưởng: Được bổ nhiệm theo Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND đặc khu Cô Tô về việc điều động và bổ nhiệm có thời hạn bà Nguyễn Thị Mai giữ chức vụ Phó hiệu trưởng Trường Mầm non Cô Tô.

+ Bà Nguyễn Thị Hương - Phó hiệu trưởng: Được bổ nhiệm theo Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND đặc khu Cô Tô về việc điều động và bổ nhiệm có thời hạn bà Nguyễn Thị Hương giữ chức vụ Phó hiệu trưởng Trường Mầm non Cô Tô.

+ Bà Lê Thị Bích Ngọc - Phó hiệu trưởng: Được bổ nhiệm theo Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND đặc khu Cô Tô về việc điều động và bổ nhiệm có thời hạn bà Lê Thị Bích Ngọc giữ chức vụ Phó hiệu trưởng Trường Mầm non Cô Tô.

+ Bà Hoàng Thị Thảo - Phó hiệu trưởng: Được bổ nhiệm theo Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND đặc khu Cô Tô về việc điều động và bổ nhiệm có thời hạn bà Hoàng Thị Thảo giữ chức vụ Phó hiệu trưởng Trường Mầm non Cô Tô.

7.4. Tổ chức và hoạt động của nhà trường

Qui định cụ thể về nhiệm vụ và phạm vi trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động hợp, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng trong nhà trường, phát huy vai trò và hiệu lực trong công tác.

Thống nhất lề lối làm việc, mối quan hệ và sự phối hợp chặt chẽ có hiệu quả trong thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

Xây dựng nhà trường trong sạch về mọi mặt, đoàn kết nhất trí, cộng đồng trách nhiệm để thực hiện tốt các nhiệm vụ nhằm xây dựng và phát triển nhà trường.

- Nhà trường ban hành đầy đủ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường mầm non Cô Tô theo quy định¹.

- Chiến lược phát triển của đơn vị;

- Các Quy chế của đơn vị năm học 2025-2026 (các file đính kèm);

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường:

a. Chức năng: Chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ từ 03 tháng tuổi đến sáu tuổi, nhằm giúp trẻ hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị tốt các điều kiện cho trẻ vào lớp 1.

b. Nhiệm vụ được giao:

- Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường công lập; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động GD.

- Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền.

¹ Quyết định Số 121/QĐ-MNCT ngày 27/10/2025 Quyết định V/v Ban hành Quy chế làm việc trường Mầm non Cô Tô năm học 2025-2026; Quyết định Số 120/QĐ-MNCT ngày 27/10/2025 Quyết định V/v ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường Mầm non Cô Tô năm học 2025- 2026; Quyết định số 212/QĐ-MNCT ngày 24/11/2025 Quyết định Về việc ban hành Quy chế Thi đua - Khen thưởng; Quyết định số 123/QĐ-MNCT ngày 27/10/2025 Quyết định V/v Ban hành Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường Mầm non Cô Tô Năm học 2025 – 2026; Quyết định số 167/QĐ-MNCT 24/10/2025 Quy chế phối hợp giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh năm học 2025 – 2026.

- Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa. Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.



CÔNG KHAI THÔNG TIN TÀI CHÍNH

(Thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mã số	Quyết toán chi NSNN (năm tài chính n-1)	Chi NSNN (năm tài chính n)	
					Dự toán	Ước thực hiện
	A	B	C	1	2	3
II	Chi thường xuyên	triệu đồng	01			
1.	Giáo dục Mầm non	triệu đồng	02			
1.1	Chia theo nguồn:					
1.1.1	Nguồn NSNN	triệu đồng	03	6609	8278	8278
1.1.2	Nguồn phí, lệ phí để lại	triệu đồng	04	298	396	396
1.1.3	Nguồn khác	triệu đồng	05			
1.2	Chia theo nhóm chi:					
1.2.1	Chi thanh toán cá nhân	triệu đồng	06	5672	7259	7259
1.2.2	Chi hàng hóa dịch vụ	triệu đồng	07	1010	1019	1019
1.2.3	Chi hỗ trợ và bổ sung	triệu đồng	08	117	201	201
1.2.4	Các khoản chi khác	triệu đồng	09	108	187	187
6	Đào tạo khác trong nước	triệu đồng	10			
6.1	Chia theo nguồn:					
6.1.1	Nguồn NSNN	triệu đồng	11			
6.1.2	Nguồn phí, lệ phí để lại	triệu đồng	12			
6.1.3	Nguồn khác	triệu đồng	13			
6.2	Chia theo nhóm chi:					
6.2.1	Chi thanh toán cá nhân	triệu đồng	14			
6.2.2	Chi hàng hóa dịch vụ	triệu đồng	15			
6.2.3	Chi hỗ trợ và bổ sung	triệu đồng	16			
6.2.4	Các khoản chi khác	triệu đồng	17			
7	Đào tạo lại, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức	triệu đồng	18			
7.1	Chia theo nguồn:					
7.1.1	Nguồn NSNN	triệu đồng	19	8	8	
7.1.2	Nguồn phí, lệ phí để lại	triệu đồng	20			

7.1.3	Nguồn khác	triệu đồng	21			
7.2	Chia theo nhóm chi:					
7.2.1	Chi thanh toán cá nhân	triệu đồng	22			
7.2.2	Chi hàng hóa dịch vụ	triệu đồng	23			
7.2.3	Chi hỗ trợ và bổ sung	triệu đồng	24			
7.2.4	Các khoản chi khác	triệu đồng	25	16	8	

CÔNG KHAI THÔNG TIN KẾT QUẢ CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG

(Thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước.

STT	Nội dung	Năm học 2024-2025	Tính đến tháng 12/2025
1	Tổng số lớp	29	29
2	Tổng số trẻ	482	471
3	Số trẻ bình quân/nhóm, lớp (hoặc nhóm, lớp ghép)	16,6	16,2
4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	482	471
5	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	482	471
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	482 (số liệu thời điểm tháng 5/2025)	471
7	Trẻ phát triển cân nặng bình thường	482/482 tỷ lệ 100%	468/471 tỷ lệ 99,3%
8	Trẻ Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	0/482 tỷ lệ 0%	3/471 tỷ lệ 0,7%
9	Trẻ phát triển chiều cao bình	482/482 tỷ lệ 100%	469/471 tỷ lệ 99,5%
10	Trẻ Suy dinh dưỡng thể thấp còi	0/482 tỷ lệ 0%	2/471 tỷ lệ 0,5%
11	Trẻ thừa cân, béo phì	0/482 tỷ lệ 0%	0/471 tỷ lệ 0%
12	Kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi: Trẻ HTCTMNTNT	132	
13	Số trẻ khuyết tật	02	03



CÔNG KHAI THÔNG TIN CHUNG CƠ SỞ VẬT CHẤT
(Thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

TT	Các khối phòng	Số lượng	Diện tích 1 phòng (m ²)
Khái quát	Diện tích toàn trường		12.644,9
	Diện tích sân trường		4.710
I	Khối phòng học		
1	Phòng sinh hoạt chung	29	1.729
2	Phòng ngủ	0	
3	Hiên chơi	29	481
4	Phòng vệ sinh	18	379
II	Khối phòng phục vụ học tập		
1	Phòng giáo dục thể chất hoặc đa chức năng	4	273,8
2	Bảo vệ	6	48
4	Phòng tin học		
5	Phòng nghệ thuật		
III	Khối phòng hành chính, quản trị		
1	Phòng Hiệu trưởng	3	80
2	Phòng Phó Hiệu trưởng	6	160
3	Văn phòng Hội đồng	3	70,5
4	Phòng (Hội trường)	3	311,8
5	Phòng nghỉ nhân viên	0	0
6	Phòng y tế	3	64
7	Nhà kho	6	74
IV	Khu sân chơi, sân vườn	1	1.856
V	Khu bếp	5	4.710
VI	Khu vệ sinh giáo viên	5	97
VII	Khu để xe	3	50

CÔNG KHAI THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

(Thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Số lượng CBQL, GV, NV

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC
Tổng số CBQL,GV,NV		74	0	0	51	6	4	13
I	Cán bộ quản lý	6	0	0	6	0	0	0
	Hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0
	Phó hiệu trưởng	5	0	0	5	0	0	0
II	Giáo viên	50	0	0	43	6	1	0
	Nhà trẻ	12	0	0	10	2	0	0
	Mẫu giáo	38	0	0	33	4	1	0
III	Nhân viên	18	0	0	2	0	3	13
	Nhân viên văn thư	1	0	0	1	0	0	0
	Nhân viên kế toán	1	0	0	1	0	0	0
	Nhân viên y tế	3	0	0	0	0	3	0
	Nhân viên nấu ăn	8	0	0	0	0	0	8
	Nhân viên lao công	0	0	0	0	0	0	0
	Nhân viên bảo vệ	5	0	0	0	0	0	5
	Thủ quỹ	0	0	0	0	0	0	0

2. Số lượng, tỷ lệ CBQL, GV đạt chuẩn nghề nghiệp

STT	Nội dung	Năm học 2024-2025			
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
1	Cán bộ quản lý				
	Số lượng	2/6	4/6	0	
	Tỷ lệ (%)	33,3	66,7	0	
2	Giáo viên				
	Số lượng	27/48	21/48	0	
	Tỷ lệ (%)	56,2%	43,8%	0	

3. Số lượng, tỷ lệ CBQL, GV và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

STT	Nội dung	Năm học 2024-2025
1	Cán bộ quản lý	
	Số lượng	06
	Tỷ lệ (%)	100
2	Giáo viên	
	Số lượng	48 (Biên chế)
	Tỷ lệ (%)	100
3	Nhân viên	
	Số lượng	
	Tỷ lệ (%)	